

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ TIÊU CHUẨN
TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên:

Tiếng Việt: Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc

Tiếng Anh: Vinh Phuc College of Engineering and Technology

2. Địa chỉ trụ sở

- Trụ sở chính: 55B đường Hùng Vương - Phường Vĩnh Yên - Tỉnh Phú Thọ

- Thông tin liên hệ: Điện thoại 0211 3861 938 Số fax: 0211 3848 231

- E-mail: caodang.cka@moet.edu.vn; Website: vp-cet.edu.vn

3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

5. Năm Thành lập: Theo Quyết định số 1974/QĐ-BLĐT BXH ngày 29/11/2024 của Bộ Lao động TB&XH về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.

6. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng

- Hiệu trưởng: TS. Hà Vũ Tuyền

- Email: Havutuyenvp@gmail.com Điện thoại: 0913.284.328

II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 27/03/2025 – 30/12/2025

- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: Tháng 12/2025

2. Kết quả đánh giá điều kiện tiên quyết

STT	Điều kiện	Kết quả đánh giá (Đạt/Không đạt)	Thuyết minh
1	Đạt tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Đạt	
2	Đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao	Đạt	

3. Kết quả đánh giá theo 5 tiêu chí

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
TỔNG	100	88	88%
Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo	12	12	
<i>Tiêu chuẩn 1.1:</i> Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi), trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 1.2:</i> Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 1.3:</i> Có CTĐT là CTĐT chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN.	4	4	
Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo	20	16	80%
<i>Tiêu chuẩn 2.1:</i> 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.2:</i> Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDDT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.3:</i> 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.4:</i> Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2.5:</i> Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	4	0	
Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	24	20	83%

Tiêu chuẩn 3.1: Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.2: Hằng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.3: Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.4: Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT.	4	0	
Tiêu chuẩn 3.5: Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	4	4	
Tiêu chuẩn 3.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.	4	4	
Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường	28	24	85,7%
Tiêu chuẩn 4.1: Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.2: Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.3: Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện B đào tạo; thu chi tài chính.	4	4	

Tiêu chuẩn 4.4: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.	4	0	
Tiêu chuẩn 4.5: Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.6: Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.	4	4	
Tiêu chuẩn 4.7: Hằng năm có ít nhất 1 (một) bài báo hoặc công trình khoa học của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.	4	4	
Tiêu chí 5: Trình độ HSSV sau đào tạo	16	16	100%
Tiêu chuẩn 5.1: Trong thời gian 3 năm, bao gồm năm đánh giá, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia do ngành giáo dục nghề nghiệp phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.2: Hằng năm, đối với mỗi ngành, nghề đào tạo trường tổ chức khảo sát ít nhất 2 (hai) doanh nghiệp có HSSV vừa tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc; ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.3: HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.	4	4	
Tiêu chuẩn 5.4: Hằng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.	4	4	

III. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về

phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Có cơ chế chính sách riêng để đầu tư Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc thành trường chất lượng cao.

- Có cơ chế khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ và năng lực đào tạo; có chế độ chính sách để thu hút, giữ nghề nhân có kỹ năng tay nghề cao, các chuyên gia giỏi tham gia vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất - thiết bị đồng bộ với chương trình đào tạo theo từng ngành nghề.

- Tạo cơ chế liên kết chặt chẽ hơn giữa trường và doanh nghiệp địa phương để hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đào tạo, và khởi nghiệp.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị chức năng có cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, trong đó có chính sách riêng cho xây dựng trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao vào năm 2026.

- Thường xuyên hướng dẫn Nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường thành trường chất lượng cao, cung cấp thông tin thị trường, tư vấn giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo. 

Nơi nhận:

- CGDNN-GDTX:
- Sở GD&ĐT tỉnh Phú Thọ:
- Lưu: VT; TTKTKĐCL. 



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Vũ Tuyền